



SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC VÀ TƯƠNG LAI CỦA PHƯƠNG TÂY: LIỆU HỆ THỐNG TỰ DO CÓ THỂ TIẾP TỤC TỒN TẠI?

Nguồn: G. John Ikenberry (2008). “The Rise of China and the Future of the West: Can the Liberal System Survive?”, *Foreign Affairs*, Vol. 87, No. 1 (Jan. - Feb.), pp. 23-37.

Biên dịch: Nguyễn Thị Tố Uyên | **Hiệu đính:** Lâm Vũ

Không còn nghi ngờ gì nữa, sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ trở thành một trong những vở kịch nổi bật của thế kỷ 21. Sự phát triển kinh tế phi thường và chính sách ngoại giao linh hoạt của Trung Quốc đã tạo bước biến chuyển cho khu vực Đông Á, và những thập niên trong tương lai sẽ chứng kiến quyền lực và ảnh hưởng của Trung Quốc gia tăng mạnh mẽ hơn. Nhưng chính xác liệu vở kịch này sẽ được biểu diễn như thế nào thì vẫn còn là một câu hỏi mở. Liệu Trung Quốc sẽ lật đổ hệ thống hiện có hay sẽ trở thành một bộ phận trong đó? Và Mỹ có thể làm gì (nếu được) để duy trì vị thế trước sự trỗi dậy của Trung Quốc?

Một số nhà quan sát tin rằng kỷ nguyên của nước Mỹ đang đi đến hồi kết, khi mà trật tự thế giới định hướng bởi phương Tây được thay thế bằng một trật tự ngày càng bị chi phối từ phương Đông. Nhà sử học Niall Ferguson đã viết rằng thế kỷ 20 đẫm máu đã chứng kiến “sự xuống dốc của phương Tây” và “sự tái định hướng thế giới” về phía Đông. Các nhà chủ nghĩa hiện thực tiếp tục lưu ý rằng một khi Trung Quốc ngày càng hùng mạnh và vị thế của Mỹ bị xói mòn, hai điều có thể xảy ra: Trung Quốc sẽ cố gắng dùng sức ảnh hưởng ngày càng gia tăng để tái định hình luật lệ và thể chế của hệ thống quốc tế để phục vụ tốt hơn lợi ích của nước này. Những quốc gia khác trong hệ thống, đặc biệt là vị bá chủ đang suy yếu, sẽ bắt đầu xem Trung Quốc như một mối đe dọa an ninh ngày một lớn dần. Và kết quả của những diễn biến này được dự báo sẽ là căng thẳng, ngờ vực và mâu thuẫn – những đặc điểm điển hình của quá trình chuyển dịch quyền lực.

Theo quan điểm này, vở kịch về sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ bao gồm một Trung Quốc ngày càng mạnh mẽ và một nước Mỹ đang xuống dốc mắc kẹt trong một cuộc đối đầu

quyết liệt về các luật lệ và vai trò lãnh đạo hệ thống quốc tế. Và khi mà quốc gia lớn nhất thế giới trỗi dậy không phải từ bên trong mà là từ bên ngoài trật tự thế giới được hình thành hậu Thế chiến II, đó sẽ là một vở kịch hạ màn với vị trí thống trị toàn cục của Trung Quốc và sự khởi đầu của một trật tự thế giới lấy châu Á làm trung tâm.

Tuy nhiên, con đường đó không phải là không thể tránh được. Sự trỗi dậy của Trung Quốc không nhất thiết sẽ phải kích hoạt một quá trình chuyển dịch bá quyền khó nhọc. Quá trình chuyển dịch quyền lực Mỹ - Trung có thể diễn ra rất khác với quá khứ bởi Trung Quốc phải đối mặt với một trật tự quốc tế có nền tảng cơ bản khác hẳn với những gì mà các nhà nước mới nổi trong quá khứ phải đương đầu. Trung Quốc không chỉ đối mặt với một mình Mỹ mà là với cả một hệ thống lấy phương Tây làm trung tâm—một hệ thống mở, liên kết chặt chẽ, dựa trên luật lệ và có nền tảng chính trị sâu rộng. Trong khi đó, cuộc cách mạng hạt nhân đã khiến chiến tranh giữa các cường quốc càng khó có thể xảy ra - điều này loại bỏ công cụ chính yếu mà các cường quốc mới nổi đã sử dụng để lật đổ hệ thống quốc tế được các quốc gia bá chủ đang suy yếu bảo vệ. Nói tóm lại, trật tự phương Tây ngày nay dễ gia nhập nhưng rất khó lật đổ.

Trật tự thế giới bền vững và mở rộng một cách khác thường này tự thân nó là sản phẩm của sự lãnh đạo nhìn xa trông rộng của Mỹ. Sau Thế chiến II Mỹ không chỉ đơn thuần tạo dựng cho mình vị thế cường quốc lãnh đạo. Nó còn đi đầu trong việc xây dựng nên những thể chế phổ quát không chỉ mời gọi sự tham gia của các thành viên trên toàn thế giới mà còn mang các nền dân chủ và các xã hội thị trường lại gần với nhau hơn. Trật tự này được xây dựng dựa trên việc thúc đẩy sự tham gia và liên kết chặt chẽ giữa các cường quốc lâu đời với các nhà nước mới độc lập. (Chúng ta thường quên rằng trật tự hậu chiến này đã được thiết kế chủ yếu nhằm tái kết hợp các nước thuộc phe Trục bại trận và các nước thuộc khối Đồng Minh vốn chịu không ít đả kích thành một hệ thống quốc tế thống nhất). Ngày nay, Trung Quốc có thể có đầy đủ quyền tiếp cận và phát triển thịnh vượng ngay trong chính hệ thống này. Và nếu đúng như vậy thì sự trỗi dậy của Trung Quốc là hoàn toàn có thể. Tuy nhiên, nếu được điều hành hợp lý, trật tự phương Tây sẽ tiếp tục được duy trì.

Khi đối mặt với một Trung Quốc đang nổi lên, Mỹ cần nhớ rằng vai trò lãnh đạo trật tự phương Tây sẽ cho phép nước này định hình môi trường mà trong đó Trung Quốc sẽ phải đưa ra những chọn lựa chiến lược trọng yếu. Nếu muốn giữ vững vai trò lãnh đạo của mình, Washington phải củng cố các luật lệ và thể chế đóng vai trò nền tảng của trật tự này—khiến nó càng dễ dàng gia nhập hơn nhưng càng khó lật đổ hơn. Đại chiến lược của Mỹ phải được xây dựng theo phương châm “Con đường dẫn đến phương Đông sẽ phải chạy qua phương Tây”. Washington phải làm “sâu rễ, bền gốc” trật tự này hết mức có thể, đem đến cho Trung Quốc nhiều động lực để hội nhập hơn là đối nghịch và từ đó làm tăng cơ hội tồn tại của hệ thống, thậm chí sau khi quyền lực tương đối của Mỹ bị suy giảm.

Sự chầm dứt “thời khắc đơn cực” của nước Mỹ là điều không thể tránh khỏi. Nếu như cuộc đối đầu Trung - Mỹ là cuộc chiến mang tính quyết định của thế kỷ 21 thì lợi thế sẽ

ngiên về Trung Quốc, nhưng nếu đó là cuộc đối đầu giữa Trung Quốc và một hệ thống phương Tây được hồi sinh thì phương Tây sẽ chiến thắng.

Các quan ngại trong giai đoạn chuyển dịch

Trung Quốc đang thực hiện tốt mục tiêu trở thành cường quốc toàn cầu của mình. Xét về kích thước, nền kinh tế Trung Quốc đã lớn lên gấp 4 lần tính từ thời điểm ban hành chính sách cải cách thị trường những năm cuối thập niên 1970 và ước tính sẽ được nhân đôi vào thập niên tiếp theo. Trung Quốc đã trở thành một trong những trung tâm sản xuất hàng đầu trên thế giới và tiêu thụ chừng 1/3 nguồn cung sắt, thép và than đá toàn cầu. Tính đến cuối năm 2006 lượng dự trữ ngoại tệ của nước này đã đạt tới giá trị cực lớn, hơn 1 nghìn tỉ đô la Mỹ. Chi tiêu quốc phòng của Trung Quốc tăng trung bình 18%/năm theo tỉ lệ được điều chỉnh theo lạm phát. Chính sách ngoại giao của Bắc Kinh đã giúp nó vươn đến không chỉ khu vực châu Á mà còn cả khu vực châu Phi, Mỹ Latinh và Trung Đông. Thực chất, nếu Liên Xô chỉ là đối thủ cạnh tranh về mặt quân sự của Mỹ thì giờ đây Trung Quốc nổi lên như là một đối thủ đáng gờm cả về quân sự lẫn kinh tế, phát đi tín hiệu về một sự chuyển dịch sâu sắc trong việc phân bổ quyền lực toàn cầu.

Sự chuyển dịch quyền lực là vấn đề mang tính chất tuần hoàn trong quan hệ quốc tế. Như 2 học giả Paul Kennedy và Robert Gilpin đã mô tả, nền chính trị thế giới được đánh dấu bởi sự tiếp nối của các cường quốc nổi lên để tổ chức nên hệ thống quốc tế. Một cường quốc có thể tạo ra và củng cố các quy tắc và luật lệ của một trật tự toàn cầu ổn định để theo đuổi lợi ích và an ninh của chính mình trong trật tự đó. Tuy nhiên, không có điều gì kéo dài mãi mãi: những thay đổi dài hạn trong quá trình phân bổ quyền lực sẽ dẫn đến sự nổi lên của các quốc gia thách thức mới - nhân tố châm ngòi cho cuộc tranh đấu về các “điều khoản” của trật tự quốc tế đó. Các quốc gia đang lên mong muốn chuyển dịch thứ quyền lực mà họ mới có được thành thẩm quyền cao hơn trong hệ thống toàn cầu để có thể tái định hình luật lệ và thể chế phù hợp với lợi ích của mình. Đến lượt mình, các quốc gia đang suy yếu sợ mất quyền kiểm soát và lo ngại cho sự an toàn của vị thế đang bị suy giảm của mình.

Những thời điểm này luôn chứa đầy nguy hiểm. Khi một quốc gia giữ vững vị trí chỉ huy trong hệ thống quốc tế, cả nó và các quốc gia yếu hơn đều không có động lực gì để thay đổi trật tự hiện có. Tuy nhiên khi quyền lực của quốc gia thách thức tăng lên còn quyền lực của quốc gia lãnh đạo suy giảm thì sự cạnh tranh chiến lược xảy ra sau đó và mẫu thuẫn - có nguy cơ dẫn đến chiến tranh - là điều hoàn toàn có thể. Mỗi nguy hiểm của sự chuyển dịch quyền lực có thể cảm nhận một cách sâu sắc nhất trong trường hợp của nước Đức cuối thế kỷ 19. Năm 1870, Vương quốc Anh có sức mạnh kinh tế gấp 3 lần so với Đức, cùng với một lợi thế quân sự đáng kể. Đến năm 1903, Đức lại dẫn trước cả về kinh tế lẫn quân sự. Khi nước Đức thống nhất và phát triển thì cũng là lúc sự bất mãn và nhu cầu của nó tăng lên. Nó càng phát triển thì càng trở thành mối đe dọa đối với các cường quốc châu Âu khác và thế là

cuộc cạnh tranh an ninh bắt đầu. Trong kế hoạch tập hợp lực lượng chiến lược sau đó, Pháp, Anh và Nga, vốn là 3 kẻ thù cũ, lại chung vai sát cánh để chống lại một nước Đức đang nổi lên. Và kết quả chính là một cuộc chiến tranh châu Âu. Nhiều nhà quan sát nhận thấy động lực tương tự nảy sinh trong mối quan hệ Mỹ - Trung. Học giả chủ nghĩa hiện thực John Mearsheimer nhận định rằng: “Nếu Trung Quốc tiếp tục đà tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng trong suốt những thập niên tới, Mỹ và Trung Quốc có khả năng lâm vào một cuộc cạnh tranh an ninh dữ dội, ẩn chứa nguy cơ chiến tranh rất lớn.”

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi cuộc chuyển dịch quyền lực đều dẫn đến chiến tranh hay sự lật đổ trật tự cũ. Trong những thập niên đầu của thế kỷ 20, Anh đã chuyển giao quyền lực cho Mỹ mà không hề có mâu thuẫn gay gắt hay sự gián đoạn nào trong quan hệ xảy ra. Từ cuối những năm 40 đến đầu những năm 90 kinh tế Nhật Bản phát triển vượt bậc từ mức chỉ tương đương với 5% tăng vọt lên hơn 60% GDP của Mỹ. Tuy vậy Nhật Bản lại chưa bao giờ thách thức trật tự quốc tế hiện có.

Rõ ràng là chuyển dịch quyền lực có nhiều dạng khác nhau. Một số quốc gia nhận thấy được sự phát triển kinh tế và địa chính trị đáng kể của mình nhưng vẫn điều chỉnh để phù hợp với trật tự hiện có, trong khi một số khác nổi lên lại mong muốn thay đổi trật tự đó. Một số quá trình chuyển dịch quyền lực dẫn đến sự sụp đổ của trật tự cũ và sự ra đời của hệ thống thứ bậc mới, một số khác lại chỉ dẫn đến những điều chỉnh nhất định trong hệ thống khu vực và toàn cầu.

Có rất nhiều nhân tố quyết định cách thức quá trình chuyển dịch quyền lực diễn ra. Bản chất chế độ và mức độ bất mãn với trật tự cũ của quốc gia trỗi dậy chính là những yếu tố quyết định: vào cuối thế kỷ 19, nước Mỹ - một đất nước tự do cách châu Âu cả một đại dương đã dễ chấp nhận trật tự quốc tế lấy nước Anh làm trung tâm hơn so với Đức. Nhưng mang tính chất quyết định hơn cả vẫn là đặc tính của bản thân trật tự quốc tế - bản chất của trật tự quốc tế mới chính là yếu tố định hình sự lựa chọn giữa thách thức và hòa nhập của một quốc gia đang lên.

Trật tự mở

Trật tự phương Tây hậu chiến là độc nhất về mặt lịch sử. Bất kì trật tự quốc tế nào do một cường quốc chế ngự đều dựa trên sự kết hợp giữa cưỡng chế và đồng thuận, nhưng trật tự do Mỹ lãnh đạo lại khu biệt ở chỗ nó có tính tự do hơn là tính đế quốc và do đó dễ tiếp cận, chính thống và bền vững. Các luật lệ và thể chế của nó được xây dựng và củng cố bằng các lực lượng dân chủ và chủ nghĩa tư bản liên tục cải tiến. Đó là một trật tự bao quát, cởi mở với số lượng thành viên và các bên có lợi ích liên quan ngày càng được mở rộng. Nó có khả năng tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về kinh tế và quyền lực, trong khi đó cũng phát đi tín hiệu của sự ràng buộc. Tất cả các yếu tố này khiến cho trật tự này dễ dàng gia nhập nhưng khó lòng mà phá vỡ.

Ý đồ của các kiến trúc sư thiết kế nên trật tự phương Tây trong thập niên 1940 rất rõ ràng khi tạo dựng nó thành một trật tự mang tính thống nhất và mở rộng. Trước khi Chiến tranh Lạnh chia rẽ thế giới thành 2 phe đối đầu, Franklin Roosevelt đã cố gắng tạo dựng nên một hệ thống “một thế giới” do các cường quốc phối hợp điều hành với mục tiêu tái thiết một châu Âu bị chiến tranh tàn phá, liên kết các quốc gia bại trận và xây dựng nên cơ chế hợp tác an ninh và phát triển kinh tế rộng khắp. Trên thực tế, chính Roosevelt là người thúc đẩy – trong khi Winston Churchill lại phản đối – việc Trung Quốc trở thành thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Đại sứ Úc tại Mỹ lúc bấy giờ sau buổi họp đầu tiên với Roosevelt trong thời gian xảy ra chiến tranh đã viết lại trong nhật ký của mình rằng: “Roosevelt nói rằng ông ta đã có rất nhiều cuộc thảo luận với Winston về Trung Quốc nhưng ông cảm giác rằng Winston đã đi thụt lùi đến 40 năm khi bàn về Trung Quốc và cứ liên tục gọi người Trung Quốc là “Chink” và “Chinamen” (những từ mang tính phân biệt chủng tộc - ND) và ông cho rằng điều này rất nguy hiểm. Roosevelt mong muốn xem Trung Quốc như một người bạn của Mỹ vì theo ông trong 40 hay 50 năm tới Trung Quốc có thể dễ dàng trở thành một cường quốc quân sự”.

Trong hơn nửa thế kỷ tiếp theo, Mỹ đã sử dụng một cách hiệu quả hệ thống luật lệ và thể chế do mình xây dựng nên. Tây Đức thì được gắn kết chặt chẽ với các nước láng giềng Tây Âu dân chủ thông qua Cộng đồng Than Thép châu Âu (và sau này là Cộng đồng Châu Âu) và kết nối với Mỹ thông qua Hiệp ước An ninh Đại Tây Dương. Còn Nhật Bản thì gắn kết với Mỹ thông qua mối quan hệ hợp tác đồng minh và các cam kết kinh tế ngày càng mở rộng. Hội nghị Breton Woods năm 1944 đặt nền móng cho các quy định thương mại và tiền tệ tạo điều kiện thuận lợi cho giai đoạn đầu cũng như sự thịnh vượng sau đó của nền kinh tế thế giới – một thành tựu đáng kinh ngạc khi nghĩ đến sự tàn phá của chiến tranh và cạnh tranh lợi ích của các cường quốc trước đó. Những thỏa thuận bổ sung giữa Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản càng củng cố vững chắc tính chất mở và đa phương của nền kinh tế thế giới thời hậu chiến. Sau khi Chiến tranh Lạnh bắt đầu, Kế hoạch Marshall ở châu Âu và hiệp ước an ninh 1951 giữa Mỹ và Nhật Bản đã góp phần hợp nhất các cường quốc bại trận của phe Trục vào trật tự phương Tây.

Trong những ngày cuối cùng của Chiến tranh Lạnh, hệ thống này một lần nữa chứng minh sự thành công ấn tượng của mình. Khi Liên Xô suy yếu, trật tự phương Tây đã cung cấp một loạt các quy định và thể chế vốn mang đến cho các nhà lãnh đạo Liên Xô sự trấn an và các điểm tiếp cận, khuyến khích họ trở thành một phần của hệ thống. Không những vậy, sự chia sẻ vai trò lãnh đạo cũng đã bảo đảm cho sự thích nghi của Liên Xô. Khi mà chính quyền Reagan theo đuổi chính sách cứng rắn đối với Moscow thì các lãnh đạo châu Âu lại theo đuổi chính sách hòa dịu (détente) và thúc đẩy can dự. Mỗi hành động “đẩy” cứng rắn đều kèm theo một động tác “kéo” có tính ôn hòa, đủ để khiến Mikhail Gorbachev theo đuổi những cải cách đầy rủi ro. Vào đêm trước khi Đức được thống nhất, việc gắn một nước Đức thống nhất vào các thiết chế châu Âu và Đại Tây Dương – hơn là việc Đức trở thành một

cường quốc độc lập – đã làm an lòng Gorbachev rằng cả Đức và châu Âu đều không có ý định hiếu chiến nào. Sau Chiến tranh Lạnh, trật tự phương Tây một lần nữa lại thành công với sự hội nhập của một loạt các quốc gia, lần này là các nước thuộc hệ thống cộng sản cũ. Có 3 đặc tính nổi bật đóng vai trò trọng yếu đối với sự thành công và trường tồn của trật tự phương Tây.

Thứ nhất, không giống như các hệ thống đế quốc trong quá khứ, trật tự phương Tây được xây dựng trên cơ sở các luật lệ và quy tắc không phân biệt đối xử và mở cửa thị trường, tạo điều kiện cho các quốc gia mới nổi đẩy mạnh việc thực hiện những mục tiêu kinh tế và chính trị của mình trong khuôn khổ của hệ thống. Xuyên suốt chiều dài lịch sử, các trật tự quốc tế đã có những khác biệt lớn về vấn đề liệu những lợi ích vật chất được tạo ra đã đổ dồn một cách bất cân xứng về các nước lãnh đạo hay thực sự được phân chia rộng khắp. Trong hệ thống phương Tây, các rào cản đối với việc gia nhập kinh tế thấp và lợi ích tiềm năng lại cao. Trung Quốc đã khám phá được những lợi ích kinh tế to lớn mà đất nước này có thể có khi vận hành trong hệ thống thị trường mở này.

Thứ hai, đó là đặc tính lãnh đạo dựa trên sự liên minh của trật tự này. Những trật tự trong quá khứ thường có khuynh hướng chỉ do một quốc gia chi phối. Các bên có lợi ích liên quan trong trật tự phương Tây hiện tại bao gồm một liên minh các cường quốc dàn hàng xung quanh Mỹ - đây là điểm khác biệt quan trọng. Những quốc gia dẫn đầu này, phần lớn là những nền dân chủ tự do tiến bộ, không phải luôn luôn đồng quan điểm với nhau nhưng tất cả được liên kết với nhau trong một quá trình cho-và-nhận không ngừng về kinh tế, chính trị và an ninh. Sự chuyển dịch quyền lực thường được xem như cuộc đối đầu giữa một quốc gia đang nổi lên với một bá chủ đang suy yếu và trật tự sụp đổ khi cán cân quyền lực thay đổi. Tuy nhiên trong trật tự hiện tại, một tập hợp lớn hơn của các quốc gia tư bản dân chủ - và sự tích lũy quyền lực địa chính trị có được từ đó - vẫn nghiêng cán cân theo chiều có lợi cho trật tự này.

Thứ ba, trật tự phương Tây hậu chiến có hệ thống quy tắc và thể chế đặc biệt chặt chẽ, bao quát và được chấp nhận rộng rãi. Mặc dù có thể còn những hạn chế, nhưng trật tự này thực sự mang tính mở và dựa trên luật lệ hơn bất kỳ trật tự nào trước đó. Chủ quyền quốc gia và pháp quyền không chỉ là những chuẩn mực được thượng tôn trong Hiến chương Liên Hợp Quốc mà còn là một bộ phận nền tảng của logic vận hành của trật tự phương Tây. Điều chắc chắn là những quy tắc này ngày càng tiến triển và chính bản thân nước Mỹ về mặt lịch sử cũng tỏ ra nước đôi trong việc ràng buộc mình với các thể chế và luật quốc tế. Ngày nay thì sự nước đôi đó càng lớn hơn bao giờ hết. Nhưng hệ thống toàn thể lại chứa đựng rất nhiều những luật lệ và thể chế đa phương liên quan đến an ninh, chính trị, kinh tế, khu vực và toàn cầu. Các luật lệ và thể chế này đại diện cho một trong những thành tựu quan trọng của kỷ nguyên hậu chiến. Chúng đặt nền tảng cho các cấp độ hợp tác và chia sẻ quyền lực vô tiền khoáng hậu trên phạm vi hệ thống toàn cầu.

Những động lực mà các đặc tính này tạo ra cho Trung Quốc khi gia nhập hệ thống quốc tế tự do càng được củng cố bởi bản chất khác hẳn của môi trường kinh tế quốc tế -đặc biệt là sự phụ thuộc lẫn nhau do công nghệ thúc đẩy. Những nhà lãnh đạo Trung Quốc có tầm nhìn xa hiểu rằng toàn cầu hóa đã thay đổi cuộc chơi, do đó Trung Quốc cần những đối tác mạnh và thịnh vượng trên khắp thế giới. Từ góc nhìn của Mỹ, một nền kinh tế Trung Quốc khỏe mạnh đóng vai trò sống còn đối với Mỹ và phần còn lại của thế giới. Công nghệ và cuộc cách mạng kinh tế toàn cầu đã tạo ra một logic quan hệ kinh tế khác hẳn với trước đó – giúp cho logic chính trị và thể chế của trật tự hiện tại càng mạnh mẽ hơn.

Dung nạp sự trỗi dậy

Ngày nay lợi ích quan trọng nhất của những đặc tính nói trên chính là việc chúng mang đến cho trật tự phương Tây khả năng đáng kể trong việc dung nạp các quốc gia đang nổi lên. Những thành viên mới gia nhập hệ thống có nhiều cách để đạt được vị trí, quyền lực và những cơ hội để có một vai trò trong việc điều hành trật tự này. Sự thật là việc Mỹ, Trung Quốc và một số cường quốc khác sở hữu vũ khí hạt nhân cũng đã giới hạn khả năng lật đổ trật tự hiện có của các quốc gia đang nổi lên. May mắn thay, trong thời đại răn đe hạt nhân thì chiến tranh giữa các cường quốc không còn là một cơ chế để thay đổi lịch sử. Sự thay đổi do chiến tranh châm ngòi đã bị loại bỏ như là một tiến trình lịch sử.

Khuôn khổ luật lệ và thể chế bền vững của trật tự phương Tây đã bắt đầu thúc đẩy sự hội nhập của Trung Quốc. Ban đầu, Trung Quốc chấp nhận một số luật lệ và thể chế nhằm mục đích phòng thủ: bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích kinh tế trong khi tìm cách trấn an các nước khác về mục đích hòa bình của mình bằng cách tham gia vào các tổ chức khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, học giả Marc Lanteign đã đưa ra lập luận rằng: “Điều tách biệt Trung Quốc với những quốc gia khác và những cường quốc toàn cầu trước đó không chỉ ở chỗ nó đang tăng trưởng trong bối cảnh các thể chế quốc tế phát triển hơn bao giờ hết mà quan trọng hơn, Trung Quốc vẫn đang thực hiện điều đó trong khi tận dụng một cách linh hoạt những thể chế này để thúc đẩy việc xây dựng vị thế cường quốc toàn cầu của mình”. Nói tóm lại, Trung Quốc ngày càng tăng cường hoạt động bên trong thay vì bên ngoài trật tự phương Tây.

Trung Quốc đã là một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, di sản của quyết tâm của Roosevelt trong việc xây dựng một cơ quan lãnh đạo toàn cầu của các siêu cường. Điều này trao cho Trung Quốc thẩm quyền và lợi thế theo “chủ nghĩa biệt lệ siêu cường” giống với các thành viên thường trực khác. Hệ thống thương mại toàn cầu hiện hành cũng ngày càng mang lại nhiều giá trị quan trọng cho Trung Quốc. Lợi ích kinh tế của Trung Quốc hoàn toàn phù hợp với hệ thống kinh tế toàn cầu hiện nay—một hệ thống mở và được thể chế hóa không quá chặt mà Trung Quốc đã nhiệt tình chấp nhận và phát triển mạnh mẽ bên trong nó. Ngày nay sức mạnh quốc gia xét cho cùng cũng căn cứ vào tăng trưởng

kinh tế bền vững và Trung Quốc thừa tình tảo để nhận thức được rằng không một nước lớn nào có thể hiện đại hóa mà không hội nhập vào hệ thống tư bản toàn cầu. Nếu một quốc gia có tham vọng trở thành cường quốc thế giới thì không có lựa chọn nào khác ngoại trừ gia nhập WTO. Thực sự mà nói, con đường để trở thành cường quốc toàn cầu phải chạy qua trật tự phương Tây và những thể chế kinh tế đa phương của nó.

Trung Quốc không chỉ cần quyền tiếp cận hệ thống tư bản toàn cầu mà còn muốn có được sự bảo hộ mà các quy tắc và thể chế của hệ thống này mang lại. Chẳng hạn, các nguyên tắc thương mại đa phương và cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO mang đến cho Trung Quốc công cụ để chống lại những mối đe dọa của sự phân biệt đối xử và chủ nghĩa bảo hộ mà các cường quốc kinh tế mới nổi thường phải đối mặt. Sự tiến bộ trong chính sách của Trung Quốc cho thấy các nhà lãnh đạo nước này nhận thức được những lợi ích đó: khi việc Bắc Kinh tăng cường cam kết tự do hóa kinh tế đã giúp Trung Quốc gia tăng lượng vốn đầu tư và thương mại quốc tế mà nước này được hưởng, Bắc Kinh ngày càng dễ chấp nhận các quy tắc thương mại toàn cầu. Có thể khi Trung Quốc ủng hộ WTO, vai trò hậu thuẫn cho WTO của các nền kinh tế phương Tây phát triển hơn sẽ bị suy yếu. Nhưng khả năng cao hơn là cả quốc gia đang nổi lên và đang suy yếu sẽ tìm được giá trị trong cơ chế “bán pháp lý” mà dựa vào đó các xung đột có thể được giải quyết hoặc ít nhất được làm dịu bớt.

Các thể chế kinh tế quốc tế hiện có cũng mang lại cho các cường quốc mới cơ hội vươn lên trong hệ thống thứ bậc của chúng. Trong Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới, quyền điều hành được căn cứ trên những đóng góp kinh tế, điều này giúp các nước đang lên góp tiếng nói lớn hơn trong các thể chế. Trên thực tế quá trình điều chỉnh vẫn còn chậm. Mỹ và châu Âu vẫn nắm quyền chi phối IMF. Washington hiện chiếm 17% cổ phần biểu quyết (giảm từ con số 30%) - một con số áp đảo bởi vì cần phải có 85% phiếu đồng thuận để thông qua một hành động. Và Liên minh Châu Âu có tiếng nói quan trọng trong việc chỉ định 10 trong số 24 thành viên ban quản trị. Nhưng những áp lực đang tăng lên dần, đặc biệt là nhu cầu về nguồn lực và nhu cầu duy trì sự phù hợp (của các thể chế này). Điều đó có khả năng thuyết phục các nước phương Tây kết nạp Trung Quốc vào nhóm không chế của những thể chế điều hành kinh tế này. Chẳng hạn, các cổ đông hiện tại của IMF nhận thấy vai trò ngày càng lớn của các nước đang phát triển mới nổi là cần thiết đối với việc đổi mới thể chế và vượt qua cuộc khủng hoảng sứ mệnh hiện tại. Tại cuộc họp của IMF diễn ra vào tháng 9 năm 2006 ở Singapore, các nước thành viên tán thành những cải cách sẽ mang đến cho các nước Trung Quốc, Mexico, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ tiếng nói lớn hơn.

Khi Trung Quốc xóa bỏ vị thế một nước đang phát triển của mình (và vì vậy đóng vai trò như một khách hàng của những thể chế này), nó sẽ ngày càng có khả năng đóng vai trò của một nhà bảo trợ và một cổ đông. Quyền lãnh đạo trong những tổ chức này không đơn thuần là sự phản ánh quy mô nền kinh tế (Mỹ vẫn duy trì được cổ phần biểu quyết trong IMF mặc dù trọng lượng kinh tế của nó đã suy giảm), tuy vậy những bước tiến tích tụ dần bên trong chúng tạo ra rất nhiều cơ hội quan trọng cho Trung Quốc.

Chuyển giao quyền lực và thay đổi hòa bình

Nhìn từ góc độ khác, sự trỗi dậy của Trung Quốc không cần phải dẫn đến một cuộc chiến nảy lửa với Mỹ về vai trò lãnh đạo và luật lệ ở quy mô toàn cầu. Trật tự phương Tây có tiềm năng chuyển một cuộc chuyển giao quyền lực sắp xảy ra thành một sự thay đổi hòa bình theo hướng có lợi cho Mỹ. Nhưng điều này sẽ chỉ xảy ra nếu Mỹ bắt đầu củng cố hệ thống hiện tại. Ngày nay, với việc Washington đang phải bận tâm vào chủ nghĩa khủng bố và chiến tranh ở Trung Đông, việc tái cấu trúc các thể chế và quy tắc phương Tây dường như không phải là những mục tiêu phù hợp. Rất nhiều quan chức dưới thời chính quyền Bush tỏ thái độ chống đối ra mặt đối với hệ thống đa phương dựa trên luật lệ mà Mỹ đã định hình và dẫn dắt. Thái độ chống đối như vậy thực sự là không khôn ngoan và nguy hiểm. Trung Quốc sẽ trở nên lớn mạnh: nó đang vươn lên, và vũ khí chiến lược mạnh mẽ nhất mà Mỹ có là khả năng quyết định dạng trật tự quốc tế nào sẽ thích hợp để đón nhận Trung Quốc.

Hoa Kỳ phải tái đầu tư vào trật tự phương Tây và củng cố hơn nữa những đặc tính góp phần thúc đẩy sự cam kết, liên kết và kiểm soát của trật tự này. Càng ràng buộc được các quốc gia dân chủ tư bản vào các thể chế có nền tảng vững chắc, trật tự này càng có tính mở, đồng thuận và dựa trên luật lệ hơn. Khi những lợi ích càng được mở rộng, thì các cường quốc đang lên có thể và sẽ chọn cách bảo toàn được những lợi ích của mình thông qua hội nhập và thích ứng hơn là bằng con đường chiến tranh. Và nếu hệ thống phương Tây đưa ra những quy tắc và thể chế làm lợi cho hết thảy các quốc gia - đang nổi lên hay đang suy yếu, yếu hay mạnh, mới nổi hay trưởng thành - thì vai trò thống trị của nó như là một trật tự quốc tế gần như là chắc chắn.

Điều đầu tiên mà Mỹ phải làm là tái lập vị thế người ủng hộ tiên phong đối với hệ thống quản trị toàn cầu vốn đặt nền tảng cho trật tự phương Tây. Thực hiện điều đó trước hết sẽ thúc đẩy các hình thức giải quyết vấn đề tập thể, mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia. Đồng thời, một khi các quốc gia khác nhìn thấy Mỹ đang dùng quyền lực của mình củng cố những thể chế và luật lệ hiện có, quyền lực đó sẽ trở nên chính thống hơn - thậm chí quyền của Mỹ được tăng cường. Các nước phương Tây sẽ có xu hướng muốn hợp tác hơn là đối đầu với quyền lực Mỹ, điều sẽ giúp củng cố vai trò trung tâm và áp đảo của chính phương Tây.

Một trong những yêu cầu của việc đổi mới các thể chế và luật lệ của trật tự phương Tây là cập nhật những giao kết cũ vốn đặt tiền đề cho những hiệp ước an ninh quan trọng hậu chiến. Nhận thức chiến lược đằng sau các liên minh ở Đông Á của Mỹ và NATO chính là việc Mỹ sẽ hợp tác với các nước đồng minh để bảo đảm an ninh cho những nước này và kéo các nước này tham gia vào các quyết định sử dụng vũ lực; đổi lại các nước đồng minh sẽ hoạt động trong trật tự phương Tây do Mỹ lãnh đạo. Hiện tại, hợp tác an ninh ở phương Tây vẫn được mở rộng. Tuy nhiên với việc các mối đe dọa an ninh chủ yếu trở nên ít rõ ràng hơn so với giai đoạn Chiến tranh Lạnh, mục đích và trách nhiệm của những liên minh này còn nằm trong vòng tranh cãi. Do đó, Mỹ cần tái khẳng định giá trị chính trị của những liên minh

này - công nhận chúng là một phần của một kiến trúc thể chế phương Tây rộng lớn hơn có vai trò cho phép các quốc gia hợp tác với nhau.

Mỹ cũng phải đổi mới việc hỗ trợ cho các thể chế đa phương trên phạm vi rộng. Trên phương diện kinh tế, điều này bao gồm việc xây dựng các hiệp định và kiến trúc của WTO, trong đó có việc theo đuổi nỗ lực kết thúc các cuộc thảo luận thương mại của Vòng đàm phán Doha nhằm tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường và tự do hóa thương mại cho các nước đang phát triển. WTO đang ở trong một giai đoạn quan yếu. Nguyên tắc cơ bản về không phân biệt đối xử đang bị thách thức do sự tràn lan của các thỏa thuận song phương và thỏa thuận thương mại khu vực. Trong khi đó, có những sự nghi ngại ngày càng lớn về việc liệu WTO có khả năng thực hiện tự do hóa thương mại hay không, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm đem lại lợi ích cho các nước đang phát triển. Những vấn đề này trông có vẻ nhỏ hẹp, nhưng tính chất nền tảng của trật tự quốc tế tự do - sự cam kết của nó đối với những nguyên tắc phổ quát về tính mở nhằm phân phối lợi ích rộng khắp - lại đang bị đe dọa. Những mối nghi ngờ tương tự phủ bóng đen lên nhiều thỏa thuận đa phương khác - trong đó có vấn đề âm lên toàn cầu và không phổ biến vũ khí hạt nhân - do đó đòi hỏi Mỹ phải đổi mới vai trò lãnh đạo của mình.

Chiến lược ở đây không chỉ đơn giản là việc bảo đảm tính mở và nền tảng luật lệ của trật tự phương Tây mà còn phải đảm bảo rằng trật tự này không phân mảnh thành các thỏa thuận song phương và “tiểu phương” khiến cho Mỹ chỉ gắn kết với một số nước chủ chốt trong các khu vực khác nhau. Trong viễn cảnh như vậy, Trung Quốc sẽ có cơ hội để xây dựng nên các hiệp ước song phương và “tiểu phương” của riêng mình. Và kết quả là thế giới bị tách ra thành 2 bán cầu đối đầu giữa Mỹ và Trung Quốc. Các mối quan hệ kinh tế và an ninh càng đa phương và bao quát bao nhiêu thì hệ thống toàn cầu càng duy trì được tính liên kết của nó bấy nhiêu.

Ngoài việc duy trì tính mở và tính bền vững của trật tự này, Mỹ cần phải nỗ lực gấp đôi để kết nạp các quốc gia đang phát triển mới nổi vào các thể chế toàn cầu quan trọng. Việc hướng các quốc gia đang lên vào bộ máy điều hành của trật tự quốc tế sẽ đem đến các nước này một sức sống mới. Mỹ và châu Âu phải dành không gian trên bàn nghị sự không chỉ cho Trung Quốc mà còn cho các nước như Brazil, Ấn Độ và Nam Phi. Một báo cáo của Goldman Sachs về nhóm nước gọi là BRICS (gồm Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc) đã lưu ý rằng đến năm 2050 nền kinh tế của các nước này gộp lại có thể lớn hơn nền kinh tế của các nước G-6 (gồm Pháp, Ý, Đức, Nhật Bản, Anh và Mỹ) cộng lại. Mỗi thể chế quốc tế lại cho thấy những thử thách của riêng nó. Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc có lẽ là thể chế khó giải quyết nhất nhưng sự đổi mới của nó sẽ tạo ra những bước ngoặt quan trọng nhất. Những tổ chức ít chính thức khác như G20 và các mạng lưới liên chính phủ khác nhau có thể mang lại những cách thức thay thế cho việc góp ý kiến và quyền đại diện.

Dự báo GDP, 2005-30

theo Sức mua Tương đương quy đổi ra Đô la Mỹ (nghìn tỉ)



	TQ	Mỹ	OECD
2005	9	12	34
2010	14	17	44
2015	21	22	55
2020	30	28	73
2015	44	37	88
2030	63	49	105

Nguồn: OECD, Economist Intelligence Unit

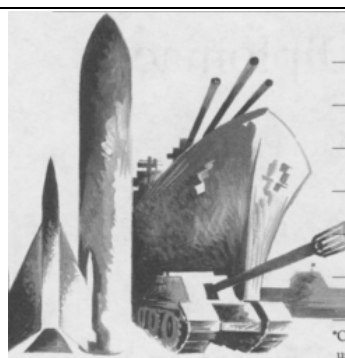
Chiến thắng của trật tự tự do

Một điều hết sức quan trọng mà các nhà lãnh đạo Mỹ cần phải ghi nhớ đó là việc Trung Quốc vượt qua Mỹ là điều có thể xảy ra nhưng khó mà có khả năng Trung Quốc vượt qua được trật tự phương Tây. Chẳng hạn, xét về giá trị kinh tế, Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ trở thành quốc gia lớn nhất trong hệ thống toàn cầu vào khoảng năm 2020 (với dân số của mình Trung Quốc chỉ cần năng suất sản xuất ở mức 1/5 của Mỹ là đủ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới). Nhưng khi xem xét năng lực kinh tế của toàn bộ hệ thống phương Tây, những tiến bộ kinh tế của Trung Quốc còn thua kém rất nhiều. Nền kinh tế Trung Quốc sẽ nhỏ hơn rất nhiều so với nền kinh tế tổng hợp của các nước thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) trong tương lai. Điều này thậm chí còn đúng hơn nữa khi xét về sức mạnh quân sự: Trung Quốc không thể hy vọng đuổi kịp tổng chi tiêu quốc phòng của OECD trong một sớm một chiều được. Thế giới dân chủ tư bản là một bộ phận ủng hộ mạnh mẽ cho việc duy trì, đúng ra là mở rộng, của trật tự quốc tế hiện tại. Nếu Trung Quốc có ý định nổi lên và thách thức trật tự hiện tại thì nó sẽ đối mặt với một công việc gian nan hơn nhiều so với việc chỉ đơn thuần đối đầu với Mỹ.

“Khoảnh khắc đơn cực” cuối cùng cũng sẽ đi qua. Sự thống trị của Mỹ rồi cũng sẽ đi đến hồi kết. Do đó, đại chiến lược của Mỹ cần phải được dẫn dắt bằng một câu hỏi chính: Mỹ muốn tìm kiếm kiểu trật tự quốc tế như thế nào cho phù hợp khi mà quyền lực của Mỹ bị suy yếu?

Dự báo chi tiêu quốc phòng, 2003-30

quy đổi ra Đô la Mỹ (tỷ đô)*



	TQ	Mỹ	OECD
2003	60	417	740
2010	88	482	843
2015	121	554	962
2020	152	628	1089
2015	190	711	1233
2030	238	808	1398

*được tính như là tỉ lệ phần trăm GDP không đổi (lấy năm 2003 làm chuẩn) theo dự báo của OECD và Economist Intelligence Unit

Điều này có thể được gọi là một vấn đề theo tư tưởng Rawls mới (neo-Rawlsian) của kỹ nguyên hiện tại. Nhà triết học chính trị John Rawls lập luận rằng các thể chế chính trị cần được thai nghén từ đằng sau “bức màn vô minh” - tức là các kiến trúc sư nên thiết kế các thể chế như thể chính họ cũng không biết chính xác họ sẽ ở đâu trong một hệ thống kinh tế-xã hội. Kết quả sẽ là một hệ thống bảo vệ lợi ích của một người bất kể anh ta giàu hay nghèo, yếu hay mạnh. Mỹ cần áp dụng phương pháp đó cho vai trò lãnh đạo của mình trong hiện tại. Nước này phải đặt những thể chế và củng cố các quy tắc bảo vệ quyền lợi của bản thân bất kể Mỹ đang đứng ở đâu trong hệ thống thứ bậc này và bất kể quyền lực sẽ được phân bổ như thế nào trong 10, 50 hay 100 năm nữa.

May mắn thay, một trật tự như vậy đã được định hình. Nhiệm vụ bây giờ là làm sao để cho nó mở rộng và được thể chế hóa đến mức Trung Quốc không còn lựa chọn nào khác ngoài việc trở thành một thành viên chính thức. Mỹ không thể ngăn cản sự phát triển của Trung Quốc nhưng Mỹ có thể bảo đảm rằng quyền lực của Trung Quốc được thực thi trong phạm vi những luật lệ và thể chế mà Mỹ và các đối tác đã xây dựng trong suốt thế kỷ qua, nhằm bảo vệ lợi ích của mọi quốc gia trong một thế giới đông đúc hơn trong tương lai. Có thể vị trí toàn cầu của Mỹ đang suy yếu nhưng hệ thống quốc tế do Mỹ lãnh đạo vẫn là trật tự chi phối của thế kỷ 21.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.